TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2024/DS-ST
Ngày: 22/8/2024
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Mích.
2. Ông Lê Văn Đạo.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Đặng Huỳnh Khánh Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 95/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 139/2024/QĐST-DS ngày 22/7/2024, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn*: Đặng Thị Huyền N,** sinh năm 2001.

Địa chỉ: Số 130/15, khu dân cư Trường Sơn, khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Bà Đặng Thị Huyền N ủy quyền hoàn toàn cho bà Võ Thị Thu H, sinh năm 2000, địa chỉ: Nguyễn Thị Định, khu phố 2, thị trấn BĐ, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre

Bà H có yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 21/8/2024.

***Bị đơn*: Mai Trường V,** sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Thới Hòa 2, xã Thới Thuận, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 01 năm 2024, những lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, người được nguyên đơn Đặng Thị Huyền N ủy quyền, bà Võ Thị Thu H trình bày:

Do quan hệ quen biết với nhau từ trước và tin tưởng nhau, nên ngày 15/11/2023, bà Đặng Thị Huyền N có cho ông Mai Trường V vay số tiền 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng). Mục đích vay tiền là để ông V bổ sung vốn làm ăn. Khi vay tiền có lập hợp đồng vay, hai bên không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là 02 tháng, kể từ ngày 15/11/2023 đến ngày 15/01/2024. Ông V đã nhận đủ tiền vay vào ngày 15/11/2023.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bà N đã Nều lần yêu cầu ông V hoàn trả nhưng ông V lẫn tránh, không trả nợ.

Bà Võ Thị Thu H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre xét xử buộc ông Mai Trường V phải hoàn trả lại số tiền đã vay là 54.000.000đ (Năm mươi bốn triệu đồng), đồng thời yêu cầu tính lãi từ ngày 16/01/2024 đến ngày 16/8/2024 với thời gian tính lãi là 07 tháng, với số tiền lãi là 3.137.000 đồng. Tổng cộng, vốn và lãi yêu cầu là 57.137.000 đồng (Năm mươi bảy triệu một trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

[(Tài liệu, chứng cứ bên nguyên đơn giao nộp là hợp đồng cho cá nhân vay tiền (BL số 06)].

Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác hợp lệ nhưng ông Mai Trường V từ chối tham gia tố tụng, bất hợp tác với Tòa án, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến gì thể hiện quan điểm trong vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa bà Đặng Thị Huyền N với ông Mai Trường V.

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy Nên, bị đơn Mai Trường V không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm khoản 16 Điều 70; Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 280, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự.

Buộc ông Mai Trường V phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Đặng Thị Huyền N số tiền nợ vay còn thiếu là 57.137.000 đồng (Năm mươi bảy triệu một trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Trong đó, tiền vốn gốc là 54.000.000 đồng, tiền lãi là 3.137.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Mai Trường V được Tòa án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó xét xử vắng mặt ông V là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

Ngày 15/11/2023, ông Mai Trường V có ký hợp đồng vay tiền của bà Đặng Thị Huyền N để vay số tiền 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng). Tuy Nên, ông V không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả nợ theo thỏa thuận nên bà Đặng Thị Huyền N khởi kiện. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Mai Trường V đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại huyện BĐ, tỉnh Bến Tre. Do đó, Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre có thẩm quyền xét xử vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Do quan hệ quen biết giữa hai bên, nên bà Đặng Thị Huyền N có cho ông Mai Trường V vay số tiền là 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng), tuy Nên đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông V không trả nợ theo thỏa thuận.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp là hợp đồng cho cá nhân vay tiền (BL số 06), có chữ ký và chữ viết của ông Mai Trường V, đồng thời hai bên thỏa thuận thời hạn vay tiền từ ngày 15/11/2023 đến ngày 15/01/2024, không thỏa thuận cụ thể số tiền lãi. Do đó, đây là hợp đồng vay tài sản

có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại Điều 466, 470 Bộ luật dân sự. Trong quá trình tố tụng, Tòa án triệu tập Nều lần nhưng bị đơn Mai Trường V từ chối tham gia tố tụng, vắng mặt không có lý do, cũng không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc bên bị đơn Mai Trường V đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Việc vắng mặt của ông V xem như ông V tự từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trước tòa. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đặng Thị Huyền N là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo nội dung hợp đồng cho cá nhân vay tiền, giữa bà N với ông V không thỏa thuận trả lãi, tuy Nên đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ (Ngày 15/01/2024), ông V không trả nợ cho bà N, do đó bà Đặng Thị Huyền N yêu cầu tính tiền lãi từ ngày nộp đơn khởi kiện (Ngày 16/01/2024) đến ngày 16/8/2024, với mức lãi suất là 10%/năm là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Số tiền lãi mà ông Mai Trường V phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Đặng Thị Huyền N được tính như sau:

(54.000.000 đồng X 7 tháng) X 0,83%/tháng = 3.137.000 đồng.

Tổng cộng vốn và lãi mà ông V phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Đặng Thị Huyền N là 54.000.000 đồng + 3.137.000 đồng = 57.137.000 đồng (Năm mươi bảy triệu một trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

[5] Đối với quan điểm phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đặng Thị Huyền N được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn Mai Trường V phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch, cụ thể được tính như sau:

57.137.000 đồng X 5% = 2.857.000 đồng (Hai triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 280, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Huyền N đối với ông Mai Trường V về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Mai Trường V phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Đặng Thị Huyền N số tiền vay còn thiếu là 57.137.000 đồng (Năm mươi bảy triệu một trăm ba mươi bảy nghìn đồng), trong đó tiền vốn gốc là: 54.000.000 đồng, tiền lãi là 3.137.000 đồng

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015,.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Mai Trường V phải chịu số tiền án phí là 2.857.000 đồng (Hai triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Đặng Thị Huyền N số tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp là 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003429 ngày 01/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự bà Đặng Thị Huyền N, ông Mai Trường V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã Thới Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi